TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23 /2023/DS-ST
Ngày: 15/6/2023
Về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 24/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐST-DS ngày 12/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐST-DS ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng M– Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chủ tịch hội đồng quản trị (vắng mặt);

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Anh T – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP Bank; Ông Đỗ Thành T - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Ông Phạm T - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Bà Thái Thị Hồng H - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (đều vắng mặt);

Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Ngọc Q, trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Ông Nguyễn Phúc T, trưởng bộ phận xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Ông Đoàn Trọng S, Chuyên viên Trung tâm xử lý nợ pháp lý;

Địa chỉ làm việc tại: Tầng 7, Tòa nhà V, Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ông Q, ông Tvắng mặt; ông S có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR. Đều có địa chỉ: Tổ 14, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; ông T bà TR đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn Ngân hàng M trình bày:

Ngày 28/4/2021, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR và Ngân hàng M đã cùng ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2104233655274, nội dung cụ thể như sau: Ngân hàng cho ông T, bà TR vay số tiền gốc 958.000.000 đồng, thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô FORD Ranger Raptor 2.0L AT, 4x4 sản xuất năm 2021 mới 100%; Lãi suất trong hạn và quá hạn theo hợp đồng đã ký; Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FORD Ranger, số khung MPBUMFE60MX325645, số máy YN2QXM325645; biển kiểm soát 26A-124.63, tất cả các phụ tùng thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Bằng việc ký hợp đồng vay kiêm thế chấp nói trên, ông T và bà TR xác nhận đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại "Điều kiện giao dịch chung" về cho vay và thế chấp xe ô tô áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VPbank để mua xe ô tô, khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính khách hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 28/4/2021 Ngân hàng M đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản số tiền 958.000.000 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại An Đô theo Giấy đề nghị giải ngân của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Huyền TR đề ngày 28/4/2021 nội dung là: Anh Nguyễn Văn T thanh toán tiền mua xe ô tô.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà TR đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/7/2021 đối với Ngân hàng M và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần thúc nợ, nhưng ông bà vẫn khôn trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện ông T, bà TR, yêu cầu ông bà thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tính đến ngày 07/4/2022, ông T và bà TR đã trả cho Ngân hàng M số tiền 57.565.528 đồng (trong đó: tiền gốc: 45.975.392 đồng, tiền lãi: 11.590.136 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Huyền TR phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 15/6/2023 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là 1.243.562.283 đồng, trong đó nợ gốc là 912.024.608 đồng, nợ lãi phải trả là 301.536.442 đồng, nợ lãi phạt chậm trả là 30.001.233 đồng.

Đề nghị ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2104233655274 ký ngày 28/4/2021 cho đến khi ông bà thanh toán hết nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR theo hợp đồng bảo đảm hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2104233655274 ký ngày 28/4/2021 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật (bao gồm: 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FORD Ranger, số khung MPBUMFE60MX325645, số máy YN2QXM325645; biển kiểm soát 26A-124.63, tất cả các phụ tùng thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp).

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng M cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Ý kiến của bà Nguyễn Huyền TR:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR nhiều lần nhưng ông T bà TR đều vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà bà TR để tiến hành xác minh, ghi ý kiến thì được biết ông T đã không còn sinh sống ở địa phương từ lâu; bà TR có mặt ở nhà, đồng ý viết bản tự khai nhưng không khai đầy đủ, chỉ viết một đoạn ngắn, không ký xác nhận vào bản khai và từ chối để Tòa án tiếp tục lấy lời khai. Tuy nhiên, bản khai của bà TR có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương, do đó, Tòa án ghi nhận nội dung trong bản khai của bà TR như sau:

Ngày 28/4/2021, bà TR và chồng là ông Nguyễn Văn T đã ký hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LL2104233655274 với Ngân hàng M VPbank. Số tiền vay 958.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay để thanh toán mua xe ô tô.

Trong quá trình làm việc tại nhà bà TR, có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương, bà TR cho biết thêm: Sau khi ký hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô với Ngân hàng M , bà không biết ông T trả nợ như thế nào, ông T là người quản lý sử dụng chiếc xe ô tô, ông T có nói đi vào Đà Lạt để làm ăn, sau đó bà không liên hệ được với ông nữa. bà không biết ông T và chiếc xe đang ở đâu. Bà không ký nhận vào biên bản của Tòa án, Tòa án cung cấp cho bà TR 01 mẫu bản tự khai và giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc, bà TR hẹn sẽ cung cấp cho Tòa án bản khai đầy đủ nhưng tính đến phiên tòa ngày hôm nay, Tòa án chưa nhận được phản hồi của bà TR.

Tòa án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương nơi cư trú của bị đơn, kết quả: Ông T, bà TR là công dân cư trú tại nhóm 14, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ông bà hiện đang ly thân, ông T đi đâu

chính quyền không nắm được, không thấy ông T về nhà. Bà TR và các con vẫn đang sinh sống tại nhóm 14, tổ 14, phường Quyết Thắng. Đối với việc ông bà vay nợ ngân hàng như thế nào, chính quyền không biết. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD Ranger, số khung MPBUMFE60MX325645, số máy YN2QXM325645; biển kiểm soát 26A-124.63; chính quyền nhóm tổ không thấy chị TR sử dụng, không thấy có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm được chiếc xe hiện đang ở đâu. Đối với các văn bản của Tòa án, chính quyền địa phương có trách nhiệm thông báo, niêm yết tại nhà văn hóa tổ và trụ sở Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu ýkiến:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; thực hiện thu thập và giao nhận, công khai chứng cứ đầy đủ, đúng quy định.

- Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án: Đền ghị hội đồng xét xử căn cứ

Khoản 1 điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323, 329, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm2017); Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T, bà TR phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi. Nếu bị đơn không thanh toán được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng M(VP Bank): Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP Bank; Ông Đỗ Thành T - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP Bank; Ông Phạm T - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP Bank; Bà Thái Thị Hồng H - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP Bank vắng mặt; Người đại diện theo

ủy quyền lại: Ông Vũ Ngọc Q, trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP Bank, ông Nguyễn Phúc T, trưởng bộ phận xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý VP Bank đều vắng mặt, nhưng có người đại diện theo ủy quyền lại ông Đoàn Trọng S – Chuyên viên có mặt. Hội đồng xét xử chấp nhận việc ủy quyền của đương sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Huyền TR vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc nhưng ông T, bà TR đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp ý kiến phản hồi. Ngày 06/4/2023, Tòa án lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành niêm yết đồng thời gửi thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn. Sau phiên họp, đại diện nguyên đơn có yêu cầu không tiếp tục hòa giải nữa, đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã thông báo, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 12/5/2023. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, ấn định xét xử ngày 30/5/2023 và ra Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai, ấn định xét xử ngày 15/6/2023, các phiên tòa đều triệu tập ông T, bà TR hợp lệ nhưng ông bà vắng mặt không lý do lần thứ ba. Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng M và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR có địa chỉ tại tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M (sau đây viết tắt là Ngân hàng) :

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 28/4/2021, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR và Ngân hàng Mđã cùng ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2104233655274 các bên thỏa thuận số tiền vay gốc là 958.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô FORD Ranger Raptor 2.0L AT, 4x4 sản xuất năm 2021 mới 100%; Lãi suất trong hạn và quá hạn theo hợp đồng đã ký; Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FORD Ranger, số khung MPBUMFE60MX325645, số máy YN2QXM325645; biển kiểm soát 26A-124.63, tất cả các phụ tùng thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Việc giao kết hợp đồng giữa các bên trên cơ sở tự nguyện.

Nội dung của hợp đồng ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về số tiền vay, mục đích vay, lãi suất trong hạn, quá hạn và phạt chậm trả, thời hạn có hiệu lực của hạn mức, phương thức giải ngân, kỳ hạn thanh toán, biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm, nghĩa vụ bảo đảm, phạm vi bảo đảm, quyền và nghĩa vụ của các bên ... Thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, giả tạo, không vi phạm điều cấm của luật; Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp; Nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tuân thủ các quy định của Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015 khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận như cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng M đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân theo cam kết cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Huyền TR (sau đây viết tắt là bị đơn). Tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đã cam kết từ ngày 15/7/2021 bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm về thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có quyền yêu cầu thu hồi nợ trước thời hạn. Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo, lập biên bản làm việc với bị đơn để đôn đốc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong các hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN21042336552 ngày 28/4/2021 tính đến thời điển xét xử sơ thẩm ngày 15/6/2023 số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là 1.243.562.283 đồng, trong đó nợ gốc là 912.024.608 đồng, nợ lãi phải trả là 301.536.442 đồng, nợ lãi phạt chậm trả là 30.001.233 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là thực hiện việc trả lại vốn vay và lãi suất khi đến hạn. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Các Điều Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với khoản 2 Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo nghị quyết số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam được bổ sung bằng Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M (VPbank). Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Huyền TR phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng theo án lệ số 08/2016/Al được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/Qđ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không có mặt tại địa phương, nhưng bà TR cũng xác nhận có vay nợ Ngân hàng M , thế chấp bằng xe ô tô hiện nay ông T đang sử dụng xe ô tô, bà không biết ông T và chiếc xe hiện đang ở đâu, bà không liên lạc được với ông T.

Ngày 01/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã ra Công văn gửi Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sơn La đề nghị cung cấp thông tin về chiếc xe ô tô là tài sản bảo đảm của khoản vay của ông T, bà TR với Ngân hàng VPbank. Kết quả theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Đội đăng ký xe Phòng Cảnh sát giao thông như sau: Xe ô tô biển kiểm soát 26A-124.63, chủ xe đăng ký: Nguyễn Văn T (địa chỉ: Tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La); Số CMND/CCCD: 034085000974; Ngày cấp: 29/3/2021; Nơi cấp: Sơn La; Loại xe: ô tô con pickup; Nhãn hiệu: FORD; Số loại: RANGER RAPTOR; Màu sơn: Đen; Dung tích xi lanh: 1996; Số máy: YN2QXM325645; Số khung: MPBUMFE60MX325645; Tự trọng: 2375; Số chỗ ngồi: 5; Năm sản xuất: 2021; Ngày đăng ký mới và ngày đăng ký lần đầu: 27/4/2021; Trạng thái xe: Đang lưu hành. Căn cứ Phiếu trả lời, xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu, quản lý của ông T, chưa chuyển nhượng, sang tên cho ai.

Căn cứ vào các điều khoản trong hợp đồng đã ký và sao kê dư nợ của ông T, bà TR, thấy rằng ông bà đã vi phạm thỏa thuận về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, do đó Ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn, chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn và khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ, nếu không sẽ yêu cầu cơ quan Thi hánh án xử lý tài sản bảo đảm là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp xe ô tô trong hợp đồng cho vay số LN2104233655274 ngày 28/4/2021 của Ngân hàng với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Huyền TR được lập thành văn bản, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FORD Ranger, số khung MPBUMFE60MX325645, số máy YN2QXM325645; biển kiểm soát 26A-124.63, tất cả các phụ tùng thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp, nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng thế chấp đã đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định định tại Điều 117, Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015 và được công chứng theo đúng quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015 và nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo nên là hợp đồng hợp pháp. Do ông Nguyễn Văn T Và bà Nguyễn Huyền TR vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận căn cứ các Điều 299, 317, 320, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp tài sản bảo đảm được đấu giá không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Huyền TR phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 2 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91; Điều 94; Điều 95; điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn Cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 280; khoản 2 Điều 292; Các Điều: 117; 118; 119; 295; 317; 319; 320; 322; 323; 351; 357; 388; 463; 466; 468; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Án lệ số 08/2016/AL được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng M cụ thể:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR phải thanh toán cho đơn Ngân hàng M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN21042336552 ngày 28/4/2021 tính đến thời điển xét xử sơ thẩm ngày 15/6/2023 là 1.243.562.283 đồng (một tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 912.024.608 đồng (chín trăm mười hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm linh tám đồng), nợ lãi phải trả là 301.536.442 đồng (ba trăm linh một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng), nợ lãi phạt chậm trả là 30.001.233 đồng (ba mươi triệu không trăm linh một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/6/2023, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN21042336552 ngày 28/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng s ẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền tự mình thu giữ hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FORD Ranger, số khung MPBUMFE60MX325645, số máy YN2QXM325645; biển kiểm soát 26A-124.63, theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN2104233655274 ngày 28/4/2021 được ký kết.

Trường hợp số tiền kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng bằng bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của ông T, bà TR và các nguồn hợp pháp khác cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Huyền TR phải chịu 49.307.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng làm tròn)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng M số tiền 21.129.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0002547 ngày 03/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2023). Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THA dân sự thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA